

Bản án số: **13** /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 24/04/2018

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình, ông Dương Minh Thiết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/03/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 444/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/03/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐ- HNGĐ ngày 28/03/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh L, sinh năm 1974.

ĐKKH: Tổ 5, Tư đình, phường B, thành phố H.

Hiện đang công tác tại: Tiểu Đoàn A, Bộ tham mưu, quân đoàn B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tr- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH FAMIK - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 16, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Minh Long trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2004 tại UBND phường B, quận C, thành phố Hà Nội. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sạt cãi nhau thậm chí đánh nhau, vợ chồng đã ly thân được 06 năm nay, đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không

hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Hoàng Tâm Gi, sinh ngày 14/01/ 2006 ;
2. Hoàng Mai A, sinh ngày 25/01/2011;

Hiện nay con đang ở với chị H, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Hoàng Tâm Gi. Hiện nay đơn vị anh đóng quân tại xã B, đơn vị anh có nhà tập thể nên anh có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Minh L lấy nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, sau khi cưới thì chị và anh L sống cùng với mẹ anh L tại Long Biên. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh L xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Hoàng Tâm Gi, sinh ngày 14/01/2006.
2. Hoàng Mai A, sinh ngày 25/01/2011

Hiện nay 02 con vẫn đang ở với chị, từ khi các con chị ở với chị thì hàng tháng anh L vẫn góp 2.000.000đồng để nuôi con cho chị. Hiện nay các con đang học tại xã B, từ khi con ở với chị con phát triển bình thường, khỏe mạnh, học tập tốt.

Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi 02 con chung của vợ chồng.

Hiện nay chị đang làm tại Công ty Sam Sung, thu nhập khoảng 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng/ tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000đồng/ tháng, 2 con là 2.000.000đồng/ tháng.

- Về tài sản chung: Hiện nay vợ chồng chị có nhà đất tại Long Biên, vợ chồng chị đang thỏa thuận với nhau về tài sản, chị chưa yêu cầu giải quyết về tài sản, sau này nếu không thỏa thuận được chị sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ kiện khác.

Cháu Hoàng Tâm Gi và cháu Hoàng Mai A trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Các cháu là con của bố L, mẹ H, hiện nay các cháu có biết bố mẹ các cháu ly hôn tại Tòa án, các cháu không có ý kiến về việc bố mẹ các cháu ly hôn.

Thỉnh thoảng các cháu có được mẹ cho vào chơi với bố, sáng vào chiều tối lại về vì không có chỗ ở lại.

Hiện cháu Hoàng Tâm Gi đang học lớp 6, Trường trung học cơ sở xã B, cháu Hoàng Mai Anh đang học lớp 1 Trường tiểu học xã B. Nếu bố mẹ cháu ly

hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ trước đến nay các cháu đều ở với mẹ cháu.

Cháu là Hoàng Tâm Gi cháu không muốn ở với bố vì từ trước đến nay cháu đều sống cùng với mẹ và em cháu, bố cháu không quan tâm gì đến chị em cháu.

- Tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Minh L có ý kiến: Anh vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện: Anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung anh xin được nuôi 01 con chung là cháu Hoàng Tâm Gi , hiện nay anh có thu nhập khoảng 5 triệu đồng/ tháng, anh đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Chị Hoàng Thị H tại phiên tòa hôm nay anh chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị xin được nuôi 02 con theo nguyện vọng của con.

Đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng / tháng cho 02 con.

Về tài sản chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H đã có thời gian dài sống ly thân, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm giành cho nhau, đề nghị cho anh L và chị H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đề nghị Tòa án giao cho anh Long nuôi con Hoàng Tâm Gi cho anh L nuôi dưỡng, vì hiện nay anh L sắp ra quân anh L có đủ thời gian và điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Minh L:

-Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh L và chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Tâm Gi và Hoàng Mai A.

Về cấp dưỡng nuôi con anh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ 2 con/ tháng.

- Về án phí: Anh Hoàng Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Hoàng Minh Lg cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện C. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh L và chị Hoàng Thị H đã đăng ký kết hôn vào ngày ngày 21/12/2004 tại UBND phường B, quận C, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của anh L, chị H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu, trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh L, chị H đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh L và chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tâm Gi, sinh ngày 14/01/2006 và Hoàng Mai A, sinh ngày 25/01/2011

Hiện nay 02 con vẫn đang ở với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án cả anh L và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh L hiện nay đang công tác trong quân đội, thu nhập của anh L 5.000.000đồng/ tháng, do đặc thù công việc anh L không thể là người trực tiếp đưa con con đi học và phục vụ cơm nước, chăm sóc con. Hiện nay cháu Hoàng Tâm Gi và cháu Hoàng Mai A đã trên 07 tuổi, cháu sống với chị H từ nhỏ, các cháu phát triển mạnh khỏe, học tập tốt, trong quá trình làm việc tại Tòa án hai cháu có nguyện vọng được ở với chị H, hiện nay chị H có việc làm, có thu nhập ổn định, hai cháu lại là con gái, theo quy định tại theo quy định tại Điều 81

Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con”. Do vậy cần giao con Hoàng Tâm Gi và cháu Hoàng Mai A cho chị H nuôi dưỡng.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Anh L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ 2 con/ tháng, tại phiên tòa hôm nay anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con như mức chị H yêu cầu nên cần chấp nhận tự tự thỏa thuận của các đương sự, anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000đồng/ 02 con/ tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị H không có yêu cầu giải quyết về về tài sản chung của vợ chồng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Hoàng Minh L phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, 83,84, 107,110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh L với chị Hoàng Thị H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Hoàng Tâm Gi, sinh ngày 14/01/2006 và Hoàng Mai A, sinh ngày 25/01/2011.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Anh L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 2.000.000đồng/ 02 con/ tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

[3]. Án phí: Anh Hoàng Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004241ngày 25/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh L còn phải nộp thêm số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh L, chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND phường Long Biên,
Quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà